

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **140/2018/DS-ST**

Ngày: 31-8-2018

V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Duy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**

2. Bà **Trần Thị Đúng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Hoàng** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 283/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 329/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Công ty A.**

Trụ sở: Đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh V – sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 26 đường E, phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số 4384/UQTA-VH.18 lập ngày 17/4/2018).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1970;

Địa chỉ: C4/30A ấp H, xã I, huyện J, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Vũ có mặt tại phiên tòa, ông Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/4/2018 của Công ty A và tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh V là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 28/6/2016, Công ty A (sau đây viết tắt là ngân hàng) và ông Nguyễn Thanh Đ ký hợp đồng tín dụng số 20160704-500000-4255 với nội dung ngân hàng cho ông Đ vay số tiền 30.595.000 đồng với lãi suất 35%/năm, mục đích tiêu dùng cá nhân trong thời hạn vay là 24 tháng. Thanh toán theo phương thức trả góp, mỗi tháng ông Đ phải trả số tiền là 1.791.000 đồng, riêng tháng cuối cùng phải trả 1.770.000 đồng. Tổng cộng ông Đ phải trả số tiền là 42.936.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, ngân hàng đã giải ngân và giao đủ số tiền trên cho ông Đ. Ông Đ đã trả được cho ngân hàng 7 kỳ với tổng số tiền là 12.564.000 đồng. Từ ngày 16/6/2017 cho đến nay ông Đ không tiếp tục thanh toán cho NGÂN HÀNG số tiền nợ còn lại. Do đó, ngân hàng yêu cầu ông Đ thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại cho ngân hàng là 30.399.000 đồng gồm 23.726.511 đồng tiền nợ gốc và 6.672.489 đồng tiền nợ lãi; yêu cầu thanh toán theo phương thức trả 01 lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Kể từ khi ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông Đ còn phải trả lãi phát sinh tính từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa, ông V đại diện ngân hàng không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai ngày 08/6/2018 và biên bản hòa giải ngày 22/6/2018, bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ trình bày:

Ông Đ xác nhận ngày 28/6/2016 ông và ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng để vay tiền mục đích tiêu dùng cá nhân. Nội dung hợp đồng bao gồm ông vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 2.92%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân trong thời hạn vay là 24 tháng. Thanh toán theo phương thức trả góp, mỗi tháng phải trả 1.791.000 đồng, riêng tháng cuối cùng phải trả 1.770.000 đồng. ngân hàng đã giải ngân cho ông, sau khi giải ngân ông đã trả được cho ngân hàng số tiền là 12.564.000 đồng. Do gặp khó khăn về kinh tế nên ông không tiếp tục trả tiền cho ngân hàng. Nay ngân hàng yêu cầu ông trả số tiền 30.399.000 đồng gồm 23.726.511 đồng tiền nợ gốc và 6.672.489 đồng tiền nợ lãi thì ông xác nhận số nợ này nhưng do hoàn cảnh kinh tế đang rất khó khăn nên ông đề nghị được trả dần khoản nợ trên theo phương thức trả dần, mỗi tháng thanh toán 1.000.000 đồng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng cho đến khi hết số tiền nợ.

Do bận công việc nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì về việc vắng mặt của mình. Ngoài ra, ông không có ý kiến và yêu cầu gì khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Công ty A khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn Thanh Đ. Ông Đ có nơi cư trú trên địa bàn huyện J nên, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[4] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản tự khai và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của ngân hàng cũng như xác nhận của ông Đ thì có cơ sở xác định ngày 16/4/2015 ông Nguyễn Thanh Đ có vay tiền của ngân hàng số tiền 30.595.000 đồng (ba mươi triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng), trong đó khoản vay tiêu dùng là 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng) và phí bảo hiểm hợp đồng là 5,5% giá trị hợp đồng với số tiền là 1.595.000 đồng, lãi suất cho vay 35%/năm, phương thức trả góp hàng tháng trong vòng 24 tháng, tổng số tiền phải thanh toán là 42.963.000 đồng. Phương thức trả nợ: Trả góp hàng tháng vào ngày 05 (năm) dương lịch của tháng, mỗi tháng trả 1.791.000 đồng (một triệu bảy trăm chín mươi một ngàn đồng), bắt đầu thực hiện thanh toán từ ngày 05/7/2016.

[5] Ngày 05/7/2016 ngân hàng đã giải ngân số tiền vay 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng) cho ông Nguyễn Thanh Đ. Như vậy, ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận. Theo bản kế hoạch trả nợ của ngân hàng cung cấp và lời xác nhận của ông Đ thể hiện ông Đ đã trả góp cho ngân hàng được 07 tháng với tổng số tiền là 12.564.000 đồng (mười hai triệu năm trăm sáu mươi bốn ngàn đồng). Từ ngày 06/6/2017 cho đến nay ông Đ không thanh toán nợ cho ngân hàng, như vậy ông Nguyễn Thanh Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền vay đối với ngân hàng theo quy định tại Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng đồng tín dụng số 20160704-500000-4255 được ngân hàng duyệt ngày 05/7/2016.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của ngân hàng xác nhận ông Nguyễn Thanh Đ đã trả nợ được 07 kỳ với

tổng số tiền 12.564.000 đồng (mười hai triệu năm trăm sáu mươi bốn ngàn đồng), trong đó: tiền nợ gốc 6.868.489 đồng (sáu triệu tám trăm sáu mươi tám ngàn bốn trăm tám mươi chín đồng), tiền lãi 5.695.511 đồng (năm triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn năm trăm mười một đồng). Ông Nguyễn Thanh Đ còn nợ lại số tiền nợ gốc và lãi là 30.399.000 đồng trong đó vốn gốc là 23.726.511 đồng và lãi phát sinh là 6.672.489 đồng.

[7] Ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi, vì vậy ngân hàng yêu cầu ông Đ trả tiền vốn gốc và lãi còn nợ của hợp đồng tín dụng trước thời hạn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ngân hàng.

[8] Ông Đ yêu cầu trả số tiền còn nợ cho ngân hàng theo phương thức trả dần 1.000.000 đồng/tháng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng cho đến khi hết số tiền nợ, yêu cầu này của ông Đ không có cơ sở và không được đại diện ngân hàng chấp nhận nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định tại các Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 118 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[10] Nếu ông Đ chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo án tuyên thì ông Đ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tính từ ngày ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án theo mức lãi suất 35%/năm quy định tại Hợp đồng tín dụng số 20160704-500000-4255 ngày 05/7/2016 giữa ngân hàng với ông Nguyễn Thanh Đ.

[11] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể, ông Nguyễn Thanh Đ phải chịu 1.519.950 đồng (một triệu năm trăm mười chín ngàn chín trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty A.

2. Buộc ông Nguyễn Thanh Đ có trách nhiệm trả cho Công ty A (ngân hàng) số tiền nợ gốc và lãi là 30.399.000 đồng (ba mươi triệu ba trăm chín mươi chín ngàn đồng), trong đó vốn gốc là 23.726.511 đồng (hai mươi ba triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn năm trăm mười một đồng) và lãi phát sinh là 6.672.489 đồng (sáu triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn bốn trăm tám mươi chín đồng), theo phương thức trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Kể từ ngày Công ty A có đơn yêu cầu thi hành án, ông Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiên hợp đồng tín dụng số 20160704-500000-4255 ngày 05/7/2016 giữa Công ty A với ông Nguyễn Thanh Đ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty A.

Các bên giao nhận tiền tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí:

4.1. Ông Nguyễn Thanh Đ chịu 1.519.950 đồng (một triệu năm trăm mười chín ngàn chín trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Hoàn lại cho Công ty A số tiền 759.975 đồng (bảy trăm năm mươi chín ngàn chín trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng áp phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005074 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM; (1)
- VKSND H. BC; (2)
- Chi cục THADS H.BC; (1)
- Các đương sự; (3)
- Lưu: hồ sơ, VT. (3)

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)**

Đỗ Thị Duy Linh